TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1994; ĐKHKTT: Xóm 7, xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: xã Lâm Động, huyện Th Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh S, sinh năm 1978; nơi cư trú: 87-9, Mujumu 5-gil, Andong-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị và anh Skết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị tổ chức lễ đính hôn ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại nhà hàng 66 Th Sơn, Th Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau đó hai anh chị đi du lịch Hạ Long. Kết thúc chuyến đi anh Strở lại Hàn Quốc để tiếp tục công việc. Trong thời gian đó, hai anh chị thường xuyên liên lạc. Sau đó, anh Svề Việt Nam, hai anh chị tổ chức lễ đăng kí kết hôn tại UBND thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ngày 18 tháng 3 năm 2019. Sau đó anh về lại Hàn Quốc làm hồ sơ bảo lãnh chị Th sang đoàn tụ. Kể từ đó đến nay chị Th không gặp lại anh SEO SANGBO. Mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do khác biệt về tính cách, ngôn ngữ, lối sống và phần lớn là do anh Skhông đủ điều kiện bảo lãnh cho chị Th sang Hàn Quốc đoàn tụ.

Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị Th đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh SEO SANGBO.

Về con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Skhông có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Th và anh Skhông có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn xin ly hôn (đã hợp pháp hóa lãnh sự) của anh S, anh trình bày:

Nội dung anh Strình bày thống nhất với nội dung chị Th trình bày về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung và tài sản chung. Anh Sđồng ý ly hôn với chị Vũ Thị Th.

Về con chung và tàn sản chung: Anh và chị Vũ Thị Th không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị Th làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với Anh S. Anh Shiện đang ở Hàn Quốc, chị Th hiện cư trú tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị Th và bị đơn anh S đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ngày 18 tháng 3 năm 2019. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Vũ Thị Th và anh Sđều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Sdo anh S không đủ điều kiện để bảo lãnh nên giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Hơn nữa, từ khi đăng ký kết hôn năm 2019 đến nay, anh chị sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Th và anh S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại, không có khả năng đoàn tụ. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Th là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Th.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Vũ Thị Th và anh S không có con chung hay tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Th và anh Sđược ly hôn.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Th và anh S không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Th và anh S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000168 ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà